

Số: /KH-THPTPBC

Nam Dong, ngày 04 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra đánh giá giữa học kỳ II, năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/03/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025;

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS và THPT;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/08/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1555/SGDĐT-GDTrHQLCL, ngày 15/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1754/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 13/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

Trường THPT Phan Bội Châu xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II, năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thực hiện đánh giá xếp loại học lực của học sinh một cách công bằng, khách quan.

Làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nâng cao ý thức thi đua học tập trong toàn thể học sinh nhằm hướng nghiệp cho học sinh.

Rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh, nhất là kỹ năng làm bài thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 và cũng làm cơ sở cho học sinh khối 10-11 rèn luyện năng lực tư duy, kỹ năng đánh giá, phân tích khi làm bài kiểm tra đánh giá tập trung.

2. Yêu cầu

Đề kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo ma trận đặc tả đã được tổ nhóm bộ môn thống nhất.

Đảm bảo nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng trong kiểm tra, đánh giá.

Không kiểm tra đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDTHPT 2018.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian, môn kiểm tra đánh giá, hình thức, lịch KTĐG các môn

1.1. Thời gian tổ chức

- Khối 12: Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II tập trung vào buổi sáng từ ngày 18/03/2025 đến ngày 20/03/2025.

- Khối 11: Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II tập trung vào buổi sáng từ ngày 18/03/2025 đến ngày 20/03/2025.

- Khối 10: Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II tập trung vào buổi chiều từ 18/03/2025 đến ngày 20/03/2025.

1.2. Môn kiểm tra, đánh giá

- Khối 12:

+ Các lớp từ 12A1 đến 12A6 (07 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Vật lý, Hóa học, Sinh học.

+ Các lớp từ 12C1 đến 12C2 (07 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Vật lý, Địa lý, GDKT-PL.

+ Các lớp từ 12C3 đến 12C4 (07 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, GDKT-PL.

- Khối 11:

+ Các lớp từ 11A1 đến 11A3 (07 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Vật lý, Hóa học, Sinh học.

+ Các lớp từ 11A4 đến 11A5 (05 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Vật lý.

+ Các lớp từ 11A6 đến 11A7 (07 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Hóa học, Địa lý, Sinh học.

+ Các lớp từ 11A8 đến 11A10 (07 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, GDKT-PL.

- Khối 10:

+ Các lớp từ 10A1 đến 10A4 (07 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Vật lý, Hóa học, Sinh học.

+ Các lớp từ 10A5 đến 10A6 (08 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Vật lý, Hóa học, Địa lý, GDKT-PL.

+ Các lớp từ 10A7 đến 10A8 (05 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Vật lý.

+ Các lớp từ 10A9 đến 10A11 (07 môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, GDKT-PL.

1.3. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Đối với môn KTĐG giữa học kỳ II tập trung: Kiểm tra, đánh giá theo danh sách phòng thi, được sắp xếp theo thứ tự A, B, C....

- Đối với các môn: Không tổ chức kiểm tra, đánh giá tập trung thì giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II và hoàn thành trong tuần 26.

1.4. Lịch kiểm tra đánh giá các môn

- Khối 12

| Ngày | Buổi | Môn kiểm tra | T/g Làm bài | Giờ Phát đề | Giờ làm bài | Giờ Thu bài | Ghi chú |
|------------|------------------|--------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---------|
| 18/03/2025 | Sáng | Toán | 90' | 7h00 | 7h05 | 8h35 | TN |
| | | Lịch sử | 50' | 8h55 | 9h00 | 9h50 | TN |
| 19/03/2025 | Sáng | Ngữ văn | 90' | 7h00 | 7h05 | 8h35 | TL |
| | | Tiếng Anh | 50' | 8h55 | 9h00 | 9h50 | TN |
| 20/03/2025 | Sáng (A1 đến A6) | Hóa học | 50' | 7h00 | 7h05 | 7h55 | TN |
| | | Sinh học A | 50' | 8h10 | 8h15 | 9h05 | TN |
| | | Vật lý A | 50' | 9h15 | 9h20 | 10h10 | TN |
| | Sáng (C1 đến C2) | Địa lý | 50' | 7h00 | 7h05 | 7h55 | TN |
| | | GDKT-PL | 50' | 8h10 | 8h15 | 9h05 | TN |
| | | Vật lý C | 50' | 9h15 | 9h20 | 10h10 | TN |
| | Sáng (C3 đến C4) | Địa lý | 50' | 7h00 | 7h05 | 7h55 | TN |
| | | GDKT-PL | 50' | 8h10 | 8h15 | 9h05 | TN |
| | | Sinh học C | 50' | 9h15 | 9h20 | 10h10 | TN |

- Khối 11

| Ngày | Buổi | Môn kiểm tra | T/g Làm bài | Giờ Phát đề | Giờ làm bài | Giờ Thu bài | Ghi chú |
|------------|------------------|--------------|-------------|-------------|-------------|-------------|----------|
| 18/03/2025 | Sáng | Toán | 90' | 7h00 | 7h05 | 8h35 | TN và TL |
| | | Lịch sử | 45' | 8h55 | 9h00 | 9h45 | TN và TL |
| 19/03/2025 | Sáng | Ngữ văn | 90' | 7h00 | 7h05 | 8h35 | TL |
| | | Tiếng Anh | 45' | 8h55 | 9h00 | 9h45 | TN và TL |
| 20/03/2025 | Sáng (A1 đến A3) | Sinh học A | 45' | 7h00 | 7h05 | 7h50 | TN và TL |
| | | Vật lý A | 45' | 8h05 | 8h10 | 8h55 | TN và TL |

| | | | | | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|-----|------|------|-------|----------|
| | | Hóa học A | 45' | 9h10 | 9h15 | 10h00 | TN và TL |
| Sáng (A4 đến A5) | | Vật lý C | 45' | 7h00 | 7h05 | 7h50 | TN và TL |
| | Không có môn KTĐG vào tiết 2 | | | | | | |
| | Không có môn KTĐG vào tiết 3 | | | | | | |
| Sáng (A6 đến A7) | | Sinh học C | 45' | 7h00 | 7h05 | 7h50 | TN và TL |
| | | Địa lý | 45' | 8h05 | 8h10 | 8h55 | TN và TL |
| | | Hóa học C | 45' | 9h10 | 9h15 | 10h00 | TN và TL |
| Sáng (A8 đến A10) | | Sinh học C | 45' | 7h00 | 7h05 | 7h50 | TN và TL |
| | | Địa lý | 45' | 8h05 | 8h10 | 8h55 | TN và TL |
| | | GDKT-PL | 45' | 9h10 | 9h15 | 10h00 | TN |

- Khối 10

| Ngày | Buổi | Môn kiểm tra | T/g Làm bài | Giờ Phát đề | Giờ làm bài | Giờ Thu bài | Ghi chú | |
|------------|-----------------------|-------------------------------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|--|
| 18/03/2025 | Chiều | Ngữ văn | 90' | 13h30 | 13h35 | 15h05 | TL | |
| | | Tiếng Anh | 45' | 15h25 | 15h30 | 16h15 | TN và TL | |
| | | Hóa (A5, A6) | 45' | 16h20 | 16h25 | 17h10 | TN và TL | |
| 19/03/2025 | Chiều | Toán | 90' | 13h30 | 13h35 | 15h05 | TN và TL | |
| | | Lịch sử | 45' | 15h25 | 15h30 | 16h15 | TN và TL | |
| 20/03/2025 | Chiều (A1 đến A4) | Vật lý A | 45' | 13h30 | 13h35 | 14h20 | TN và TL | |
| | | Sinh học A | 45' | 14h40 | 14h45 | 15h30 | TN và TL | |
| | | Hóa học A | 45' | 15h55 | 16h00 | 16h45 | TN và TL | |
| | Chiều (A5 đến A6) | Vật lý C | 45' | 13h30 | 13h35 | 14h20 | TN và TL | |
| | | Địa lý | 45' | 14h40 | 14h45 | 15h30 | TN và TL | |
| | | GDKT-PL | 45' | 15h55 | 16h00 | 16h45 | TN | |
| | Chiều (A7 đến A8) | Vật lý C | 45' | 13h30 | 13h35 | 14h20 | TN và TL | |
| | | Không có môn KTĐG vào tiết 2 | | | | | | |
| | | Không có môn KTĐG vào tiết 3 | | | | | | |
| | Chiều (A9 đến A11) | Sinh C | 45' | 13h30 | 13h35 | 14h20 | TN và TL | |
| | | Địa lý | 45' | 14h40 | 14h45 | 15h30 | TN và TL | |
| GDKT-PL | | 45' | 15h55 | 16h00 | 16h45 | TN | | |

2. Đề kiểm tra, đánh giá

2.1. Quy định chung

Thực hiện theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/03/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025; Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS và THPT.

Ma trận các tổ phải thống nhất và gửi về cho các thành viên trong tổ, khảo thí trước ít nhất 02 tuần so với ngày nộp đề kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II, năm học 2024-2025.

Đề kiểm tra, đánh giá cần bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đề kiểm tra đánh giá cần đáp ứng và phân loại được trình độ của học sinh nhà trường theo cấu trúc ma trận của tổ chuyên môn thống nhất.

Giáo viên dạy khối nào thì phải ra đề khối đó và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, bảo mật và đúng theo ma trận đề, đồng thời có đáp án kèm theo.

Đề kiểm tra đánh giá, hướng dẫn chấm được soạn trên File Word, Font chữ 13 hoặc 14. Tiêu đề trên thực hiện theo mẫu qui định.

Đề chính thức được trộn lẫn các phần đề của File gốc mà các giáo viên nộp về khảo thí.

2.2. Thời gian làm bài

- Khối 12:

+ Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

+ Các môn còn lại: 50 phút

- Khối 10, 11

+ Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

+ Các môn còn lại: 45 phút

2.3. Cấu trúc đề kiểm tra, đánh giá

a. Đối với khối 12

Tổ chuyên môn họp tổ thống nhất nội dung, cấu trúc ma trận, bản đặc tả bám sát và thực hiện theo *Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/03/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025.*

- Tự luận: Môn Ngữ văn.

- Trắc nghiệm: 100% đối với các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GDKT-PL. (**Bộ môn Vật lý, Sinh học ra phiê đề theo phân khối A và khối C**)

b. Đối với khối 10, 11

Thực hiện và bám sát theo *Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS và THPT.*

- **Đối với môn Ngữ văn:** Tự luận

- **Đối với các phân môn (Toán, Vật lý, Hóa học, sinh học, Địa):** thực hiện theo cấu trúc 40% trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án (A, B, C, D);

20% dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai; 20% trắc nghiệm với câu trả lời ngắn và 20% tự luận.

+ Phần 1: (04 điểm) Với 16 câu trắc nghiệm với 04 sự lựa chọn A, B, C, D (mỗi câu 0.25 điểm).

+ Phần 2: (02 điểm) Với 02 câu trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm).

+ Phần 3: (02 điểm) Với 04 câu trắc nghiệm dạng câu trả lời ngắn (mỗi câu 0.5 điểm).

+ Phần 4: (02 điểm) với 02 câu tự luận (mỗi câu 01 điểm).

- **Đối với phân môn Tiếng Anh:** Trắc nghiệm 6.0 điểm + tự luận 2.0 điểm + nghe 2.0 điểm.

- **Đối với phân môn (Lịch sử, GDKT-PL):** 50% trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án (A, B, C, D); 30% dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai và 20% tự luận.

+ Phần 1: (05 điểm) Với 20 câu trắc nghiệm với 04 sự lựa chọn A, B, C, D (mỗi câu 0.25 điểm).

+ Phần 2: (03 điểm) Với 03 câu trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm).

+ Phần 3: (02 điểm) với 02 câu tự luận (mỗi câu 01 điểm).

* **Lưu ý:**

- **Khối 11:**

+ Môn Hóa học: Ra 01 đề (cho các lớp 10A1 đến 10A3) và 01 đề (cho các lớp 10A6 đến 10A7).

+ Môn Sinh học: Ra 01 đề (cho các lớp 10A1 đến 10A3) và 01 đề (cho các lớp 10A6 đến 10A10).

+ Môn Vật lý: Ra đề 01 (cho các lớp 10A1 đến 10A3) và 01 đề (cho các lớp 10A4 đến 10A5).

+ Các môn còn lại: Ra đề chung.

- **Khối 10:**

+ Môn Hóa học: Ra 01 đề (cho các lớp 10A1 đến 10A4) và 01 đề (cho các lớp 10A5 đến 10A6).

+ Môn Sinh học: Ra 01 đề (cho các lớp 10A1 đến 10A4) và 01 đề (cho các lớp 10A9 đến 10A11).

+ Môn Vật lý: Ra đề 01 (cho các lớp 10A1 đến 10A4) và 01 đề (cho các lớp 10A5 đến 10A8).

+ Các môn còn lại: Ra đề chung.

2.4. Thời gian nộp đề kiểm tra, đánh giá

- Nộp bản in phôi đề gốc và đáp án tự luận: tại phòng khảo thí

- **Thời gian: Từ 7h30 đến 11h00 ngày 10/03/2025.**

Lưu tên File: Môn – Khối – Tên giáo viên (Ví dụ: Sinh- K11- Nguyễn A)

- Nộp File tại địa chỉ Email: *dekientra.c3pbcdaknong@gmail.com*.

*** Lưu ý: Đề KTĐG phải soạn thảo theo mẫu Intest (nộp File của phôi đề gốc, các Mã đề và đáp án).**

3. Công bố đáp án, sửa bài và chấm bài, cập nhật điểm và xem bài, phúc khảo bài kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II, năm học 2024-2025:

Sau khi đã tiến hành kiểm tra đánh giá của bộ môn thì Tổ trưởng/Tổ phó/Nhóm trưởng chuyên môn liên hệ Khảo thí nhận đáp án để tiến hành họp thống nhất đáp án, công bố đáp án cho học sinh biết và sửa bài kiểm tra, đánh giá tại lớp cho học sinh.

Ban khảo thí thực hiện quy trình đánh mã phách và tiến hành cắt phách theo quy định.

Tổ trưởng/Tổ phó/nhóm trưởng bộ môn: Thống nhất thời gian chấm tập trung, nhận bài tại Khảo thí và Báo cáo thời gian, địa điểm chấm cho Lãnh đạo nhà trường được biết để theo dõi, kiểm tra.

Sau khi chấm xong: Kiểm tra lại chữ kí cán bộ chấm KTĐG giữa học kỳ II, sắp xếp lại bài kiểm tra theo mã phách ban đầu, vào điểm và mã phách.

(Lưu ý: Ghi đúng mã phách trên bài, không ghi tắt hay gạch chéo từ đầu đến cuối).

Tổ trưởng/Tổ phó/nhóm trưởng bộ môn: Kiểm tra, kí xác nhận và nộp bài về khảo thí.

Khảo thí kiểm tra và xác nhận, nhập điểm lên hệ thống dữ liệu: **Vnedu.vn**.

Sau khi cập nhật điểm, xem đáp án và giáo viên sửa bài: Học sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi thì làm đơn theo mẫu gửi về nhà trường qua Văn thư.

Việc phúc khảo bài kiểm tra và chấm phúc khảo sẽ có thông báo cho học sinh và Quyết định thành lập Hội đồng chấm phúc khảo theo quy định.

Sau khi chấm phúc khảo sẽ thông báo kết quả đến giáo viên và học sinh, cập nhật điểm sau phúc khảo lên hệ thống theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường có trách nhiệm xây dựng, triển khai và quán triệt kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II, năm học 2024-2025 đến giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cá nhân, bộ phận thực hiện nghiêm túc nội dung của kế hoạch.

3. Các Tổ chuyên môn triển khai và quán triệt đến các thành viên trong tổ để thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch.

4. Bộ phận khảo thí căn cứ vào nội dung kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ theo phân công: Danh sách phòng thi, văn phòng phẩm, hồ sơ thi...

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II, năm học 2024-2025 của trường THPT Phan Bội Châu. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Bộ phận khảo thí (để t/h);
- Tổ chuyên môn (để t/h);
- GV-NV (để t/h);
- Niêm yết, đăng tin;
- Lưu: VP./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phan Hoàng Công